

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VƯƠNG PHÚ
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VƯƠNG PHÚ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VUONG PHU INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108104364

3. Ngày thành lập: 11/01/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 16 Phúc Hoa, Phường Phú Thượng, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0966181256

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đầu giá)	4530
2.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
3.	Quảng cáo	7310
4.	Đào tạo đại học và sau đại học	8542
5.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
6.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
7.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
8.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
9.	Sản xuất giấy nhãn, bì nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
10.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đầu giá)	4513
11.	Bốc xếp hàng hóa	5224
12.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
13.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
14.	Sản xuất rượu vang	1102
15.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
16.	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)	1322
17.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
18.	Sao chép bản ghi các loại	1820
19.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
20.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống) (Trừ hoạt động đầu giá)	4512

21.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
22.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
23.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
24.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn	2599
25.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
26.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Giao nhận hàng hóa	5229
27.	In ấn	1811
28.	Bán buôn thực phẩm	4632(Chính)
29.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
30.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
31.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
32.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
33.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
34.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
35.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
36.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
37.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
38.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
39.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
40.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
41.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
42.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
43.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
44.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
45.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
46.	Sản xuất đường	1072
47.	Sản xuất ca cao, sôcôla và mứt kẹo	1073
48.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
49.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
50.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy Trừ hoạt động đấu giá)	4543
51.	Bán buôn đồ uống	4633
52.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711

53.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
54.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
55.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
56.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
57.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
58.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
59.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
60.	Bán mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đầu giá)	4541
61.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
62.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5221
63.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
64.	Hoạt động cấp tín dụng khác Chi tiết: Dịch vụ cầm đồ	6492
65.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
66.	Giáo dục mầm non	8510
67.	Giáo dục tiểu học	8520
68.	Đào tạo cao đẳng	8541
69.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các dịch vụ dạy kèm(gia sư); - Giáo dục dự bị; - Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Dạy đọc nhanh; - Đào tạo về sự sống; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Dạy máy tính.	8559
70.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
71.	Giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông	8531
72.	Giáo dục nghề nghiệp	8532
73.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đầu giá)	4511

6. Vốn điều lệ: 8.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	BÙI VĂN HUỆ	Số 81, ngõ 20A/374 đường Âu Cơ, Phường Nhật Tân, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	784.000	7.840.000.000	98,000	038078000030	
			Tổng số	784.000	7.840.000.000	98,000		
2	VÕ HOÀI TRANG	Số 225 Thụy Khuê, Phường Thụy Khuê, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	8.000	80.000.000	1,000	013446290	
			Tổng số	8.000	80.000.000	1,000		
3	NGÔ THỊ NGÁT	Thôn Ân Phú, Xã Phú Lâm, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	8.000	80.000.000	1,000	125437266	
			Tổng số	8.000	80.000.000	1,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: BÙI VĂN HUỆ

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 05/05/1978

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 038078000030

Ngày cấp: 27/09/2013

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 81, ngõ 20A/374 đường Âu Cơ, Phường Nhật Tân, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 81, ngõ 20A/374 đường Âu Cơ, Phường Nhật Tân, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội